TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Hồng Hải

2.Ông Trần Quốc Thịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Lệ Trinh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Số 02 khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 02 khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/9/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu S trình bày: Chị và anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2009 tại Uỷ ban nhân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẩn do anh Đ không lo làm ăn mà thường xuyên chơi cờ bạc, chị có khuyên Nều lần nhưng anh Đ không sửa đổi nên dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng. Mặc dù vợ chồng sống chung một nhà nhưng anh Đ thường xuyên vắng nhà, có khi anh Đ đi từ 01 đến 02 tuần lễ anh Đ mới về nhà và mỗi lần anh Đ đi đều không nói cho chị biết, từ đó tình cảm vợ chồng không còn gắn bó nên đã sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên chị S yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Đông N, sinh ngày 15/9/2010, Nguyễn Huỳnh Mỹ G, sinh ngày 21/10/2012 hiện đang sống với mẹ. Do con chung là Nguyễn Huỳnh Đông N có nguyện vọng sống với mẹ nên chị S yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ, Tòa án đã tống Đ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Đ không nộp văn bản nêu ý kiến cũng như không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Đối với anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Đ không đến tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Đ.

Chị Huỳnh Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ là quan hệ tranh chấp ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu S và anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ cưới nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2009 tại Uỷ ban nhân thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị S thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên chơi cờ bạc. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả hai cũng không cố gắng cùng nhau giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên vợ chồng đã sống ly thân từ 02/2018 đến nay, chị S nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ. Đối với anh Đ, Tòa án đã tiến hành tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị S và anh Đ cũng không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh Đ không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị S và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Đông N, sinh ngày 15/9/2010, Nguyễn Huỳnh Mỹ G, sinh ngày 21/10/2012 hiện đang sống với chị S. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay hai con chung sống với chị S và đang có cuộc sống ổn định. Đối với cháu N cũng có nguyện vọng sống với mẹ nên chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp cần chấp nhận.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Đ có căn cứ chứng minh chị S hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đề cặp.

[2.4] Về chia tài sản: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ: Chị S trình bày không có nên không đề cặp.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị S phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu S được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Tiến Đ.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Đông N, sinh ngày 15/9/2010, Nguyễn Huỳnh Mỹ G, sinh ngày 21/10/2012 hiện đang sống với chị S. Chị S được tiếp tục nuôi 02 con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Đ có căn cứ chứng minh chị S hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

3. Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cặp.

4. Về nợ chung: Chị S trình bày không có nên không đề cặp.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000447 ngày 08/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị S đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đựơc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyên thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Út